

Bản án số: 94/2022/DS-ST.

Ngày: 08-9-2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**;

2. Ông **Nguyễn Văn Sơn**.

**- Thư ký phiên tòa:** bà **Phạm Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông N trình bày:*

Nguyên vào ngày 17/02/2020, ông **Nguyễn Văn Đ** có vay của ông số tiền là 40.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả lại vốn là 01 năm (ngày 17/02/2021), ông **Đ** có thể chấp cho ông **Giấy** chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 114, tờ bản đồ số 15, diện tích 378,2m<sup>2</sup>, loại đất ở tại nông thôn 40m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 338,2m<sup>2</sup>, đất toạ lạc tại ấp Hòa Lộc 1, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Theo **Giấy** chứng nhận quyền sử dụng đất số CG

657902 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn Đ để làm tin (có kèm theo giấy thế chấp), không thế chấp đất, nhưng đến nay ông Đ không trả lãi và vốn cho ông, ông có đòi nhiều lần nhưng ông Đ chưa trả.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho ông số tiền 40.000.000đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay, ông đồng ý trả lại cho ông Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 khi ông Đ trả đủ tiền vốn và lãi.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Đ không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Theo ông N trình bày và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện vào ngày 17/02/2020, ông Đ có vay của ông N số tiền là 40.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả lại vốn là 01 năm (ngày 17/02/2021), ông Đ có thế chấp cho ông N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 114, tờ bản đồ số 15, diện tích 378,2m<sup>2</sup>, loại đất ở tại nông thôn 40m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 338,2m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp Hòa Lộc 1, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn Đ để làm tin (có kèm theo giấy thế chấp), không thế chấp đất, nhưng đến nay ông Đ không trả lãi và vốn cho ông N, ông có đòi nhiều lần nhưng ông Đ chưa trả. Chính quyền địa phương có mời hòa giải nhiều lần nhưng ông Đ không tham gia.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho ông số tiền 40.000.000đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay, ông đồng ý trả lại cho ông Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 khi ông Đ trả đủ tiền vốn và lãi.

[2.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, thấy rằng: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn cung cấp là “Giấy thế chấp” do ông Nguyễn Văn Đ ký ngày 17/02/2020 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 (bản gốc) do ông Đ đứng tên cùng các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Đ không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích ở Mục [2] là có căn cứ để buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền vốn gốc 40.000.000đồng và lãi suất là 20%/năm từ ngày vay 17/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Cụ thể như sau:

Từ ngày 17/02/2020 đến ngày 08/9/2022 là 30 tháng 22 ngày.

Lãi suất 20%/năm = 1,666%/tháng.

Tiền lãi: 40.000.000đồng x 1,666%/tháng x 30 tháng 22 ngày = 20.480.686đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông N về việc đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 (bản gốc) do do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 đứng tên ngày 19/4/2017 cho ông Đ khi ông Đ trả đủ số tiền vốn và lãi.

#### **[4] Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N tổng số tiền là 60.480.686đồng (Sáu mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó vốn gốc là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), lãi suất là 20.480.686đồng (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông N về việc đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 657902 (bản gốc) do do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 đứng tên ngày 19/4/2017 cho ông Đ khi ông Đ trả đủ số tiền vốn và lãi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho

ông Nguyễn Văn N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.024.034 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn không trăm ba mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn N không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0009834 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu.

**TRẦN THANH BÌNH**